

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 30/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Hơn

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên toà: Ông **Võ Chí Công** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Kim Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ THỊ KIM N - Sinh năm 1992 tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Thanh H (chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm 1975;

Gia đình có 03 chị em; Bị cáo là con đầu.

Chồng: Phạm Đăng Q, sinh năm 1974 (đã ly hôn)

Con: Phạm Đăng K, sinh năm 2011

Tiền án: Ngày 15.9.2014, bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 12 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm" tại Bản án số 183/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05.4.2015. Đến ngày 18.01.2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P T xử phạt 09

tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 08/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10.5.2017, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt vào ngày 20/3/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Ông **Bùi Xuân D**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2019, N đi xe buýt từ thành phố P T đến thị xã L để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi khoảng 13 giờ, N bắt xe ôm qua khu vực xóm Xình thuộc phường Bình Tân, thị xã L. Tại đây, N gặp và nhờ một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giùm ma túy thì người này đồng ý. Sau đó, N đưa số tiền 550.000 đồng (bao gồm 500.000 đồng tiền mua ma túy và 50.000 đồng trả tiền công). Người thanh niên cầm tiền đi khoảng 05 phút thì quay lại đưa cho N 01 hộp nhựa màu cam, bên trong hộp nhựa là 01 bịch nylon kích thước 7 x 5 cm được hàn kín, chứa 02 cục chất bột màu trắng dạng rắn. Sau khi mua xong, N đi xe ôm về chợ L để bắt xe về P T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đang đứng tại ngã tư đường Cô Giang và Lê Lợi thuộc khu phố 2, phường Phước Hội thì lực lượng Công an phường Phước Hội đến kiểm tra và thu giữ trong túi áo khoác của N 01 hộp nhựa có chứa 02 cục ma túy có đặc điểm như trên. Công an phường đưa N cùng tang vật về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số: 257/KLGD-PC09 ngày 27/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

*** Đối tượng giám định:** 01 (một) phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Lê Thị Kim N, Trần Nguyễn Đăng K, hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân Thiện và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L. Trong phong bì có 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M).

*** Kết luận giám định:** Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,4054 gam là Heroine.

Về vật chứng vụ án: 01 gói nylon và 0,1512 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 257, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) hộp nhựa màu cam.

Tất cả các vật chứng trên đều đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã L chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kim N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2019, tại ngã tư đường Cô Giang và Lê Lợi thuộc khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, Lê Thị Kim N có hành vi tàng trữ trái phép 02 cục Heroine có khối lượng 0,4054 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phường Phước Hội, thị xã L bắt quả tang.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Thị Kim N, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim N, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Thị Kim N, mức án tù: 05 đến 06 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon và 0,1512 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 257, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) hộp nhựa màu cam.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kim N đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời sau cùng của bị cáo Lê Thị Kim N: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Bùi Xuân D.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo Lê Thị Kim N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2019, tại ngã tư đường Cô Giang và Lê Lợi thuộc khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, Lê Thị Kim N có hành vi tàng trữ trái phép 02 cục Heroine có khối lượng 0,4054 gam.

Theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o. Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo N đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Thị Kim N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo N thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy hủy hoại sức khỏe của bản thân người nghiện, đồng thời, là tiền đề của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét thấy, địa bàn thị xã La Gi tình hình tội phạm ma túy diễn biến hết sức phức tạp, cần phải xử lý nghiêm khắc bị cáo Lê Thị Kim N để không

chỉ nhằm mục đích trừng trị hành vi phạm pháp của bị cáo, cải tạo và giáo dục bị cáo N trở thành công dân sống lành mạnh, có ích cho xã hội mà còn để lập lại trật tự công cộng, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nghề nghiệp, nhưng thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon là vật không có giá trị sử dụng và 0,1512 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 257, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp nhựa màu cam là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N 05 (năm) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/3/2019.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon và 0,1512 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 257, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 (một) hộp nhựa màu cam.

(Tất cả các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị Kim N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**30/7/2019**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn